

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TC 01 - 2007 / CTY N04
PHAO LẮP GHÉP / FLOATING MODULE

Lần soát xét:

Ký hiệu TC đã thay thế:

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA 04

PHAO LẮP GHÉP / FLOATING MODULE

Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này áp dụng cho PHAO LẮP GHÉP / FLOATING MODULE do CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA 04 sản xuất.

1. Yêu cầu về hình dáng, kích thước, quy cách:

1.1 Hình dáng sản phẩm: Phao lắp ghép có dạng hình khối, màu sắc đa dạng

1.2 Kích thước sản phẩm: 507mm x 507mm x 430 mm/phao (± 5 mm)

1.3 Quy cách mỗi m² sàn phao được ghép bởi 4 phao

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1 Yêu cầu về nguyên liệu: Nhựa HMW HDPE

2.2 Yêu cầu về ngoại quan: bề mặt phao được tạo nhám dạng lồi nhằm làm tăng lực ma sát khi tiếp xúc, không sắc cạnh.

2.3 Yêu cầu về cơ, lý, hoá:

STT	Tên các chỉ tiêu	ĐVT	Mức chất lượng
1	Sức nổi cho 1 phao ($\pm 3\%$)	Kg/phao	100
2	Lực kéo ngang một tai cho một phao (tới điểm đứt tai) không nhỏ hơn	kN	8,3
3	Lực nén bề mặt cho một phao (tới điểm biến dạng) không nhỏ hơn	kN	7,5
4	Tỷ trọng		0,94 ÷ 0,96

3. Phương pháp thử:

3.1 Chỉ tiêu sức nổi:

3.1.1 Cách lấy mẫu hoặc chuẩn bị mẫu: lấy ngẫu nhiên 01 mẫu trong 100 sản phẩm

3.1.2 Phương tiện thử dùng vật nặng 100 kg để thử

3.1.3 Tiến hành thử, lấy mẫu phao đã được chọn ngẫu nhiên đặt trên mặt nước, đặt một vật nặng 100 kg lên trên phao, lúc đó phao sẽ chìm bằng mặt nước.

3.1.4 Tính toán kết quả: theo thể tích vật thể và đo thực tế, sức nổi đo được 390 kg/m² ÷ 410 kg/m²

3.2 Chỉ tiêu lực kéo ngang một tai cho một phao (tới điểm đứt tai):

3.2.1 Cách lấy mẫu hoặc chuẩn bị mẫu: lấy ngẫu nhiên 01 mẫu trong 100 sản phẩm

3.2.2 Phương tiện thử: Tensile Strength Tester, made in TAIWAN

3.2.3 Tiến hành thử: lấy mẫu phao đưa vào máy, cho vận hành máy kéo tai phao, lực kéo bắt đầu bằng 0 và tăng dần tới điểm đứt tai, máy hiển thị chỉ số lực kéo tương ứng

3.2.4 Tính toán kết quả: lấy trung bình cộng của ba lần đo kết quả hiển thị trên máy, xác định lực kéo ngang một tai phao không nhỏ hơn 8,3 kN.

3.3 Chỉ tiêu lực nén bề mặt cho một phao (tới điểm biến dạng):

3.3.1 Cách lấy mẫu hoặc chuẩn bị mẫu: lấy ngẫu nhiên một mẫu trong 100 sản phẩm

3.3.2 Phương tiện thử: máy ép thủy lực với đường kính piston 150 mm

- 3.3.3 Tiến hành thử lấy một mẫu phao đưa vào máy ép, cho máy hoạt động ép nén bề mặt phao từ trên xuống, lực nén tăng dần từ chỉ số 0 đến thời điểm biến dạng, lấy chỉ số lúc phao bắt đầu biến dạng.
- 3.3.4 Tính toán kết quả: lấy trung bình cộng của ba lần đo theo kết quả hiển thị trên máy, xác định lực nén bề mặt cho một phao không nhỏ hơn 7,5 kN

3.4 Chỉ tiêu tỷ trọng:

Xác định tỷ trọng dựa vào máy đo tỷ trọng ASTM D - 792

3.5 Chỉ tiêu độ bền va đập:

- 3.5.1 Cách lấy mẫu hoặc chuẩn bị mẫu: lấy ngẫu nhiên một mẫu trong 100 sản phẩm
- 3.5.2 Tiến hành thử: dùng một quả tạ hình cầu trọng lượng 50 kg đặt ở độ cao 3 mét so với bề mặt trên của phao và thả quả cầu rơi tự do lên bề mặt phao, lặp lại ba lần như vậy
- 3.5.3 Quan sát kết quả: phao không bị biến dạng

4. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng:

- 4.1 Bao bì: sản phẩm không sử dụng bao bì
- 4.2 Ghi nhãn: ghi nhãn theo QĐ 178/1999/TTg, TT 34/1999/BTM và các văn bản hiện hành khác của nhà nước
- Tên sản phẩm: Phao lắp ghép
 - Nhãn hiệu: FCC được đóng trực tiếp trên nắp chụp phao
 - Tên công ty: Công ty Cổ Phần Nhựa 04
 - Địa chỉ: 364 - 366 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
 - Sản xuất theo tiêu chuẩn số: TC 07/2005/N04
 - Thành phần cấu tạo: Nhựa **HMW HDPE**
 - Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: sức nổi
 - Khối lượng tịnh: 6,4kg (±0.3 kg)
 - Ngày sản xuất: in trên sản phẩm
 - Hạn sử dụng sản phẩm: thể hiện trên hợp đồng
- 4.3 Bảo quản: trong điều kiện bình thường
- 4.4 Vận chuyển: trong điều kiện bình thường

